

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 04 -2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn C** (tên gọi khác: không); sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có một con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị H- sinh năm 1990; trú tại: Xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Dương Văn H1, anh Đỗ Văn C1; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên buổi sáng ngày 05 tháng 01 năm 2021 Trần Văn C điều khiển xe mô tô BKS 35K1 – 28801 từ nhà đến khu vực chợ K thuộc xã K, huyện K, tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000đ rồi cầm ở trên tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 9 giờ 50 phút cùng ngày khi về đến đoạn ven sông Ân thuộc phố K, thị trấn P thấy vắng người nên C dừng lại định mở gói ma túy ra xem bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của C 01 gói ma

túi gói ngoài bằng giấy màu trắng, ngoài ra còn thu giữ của C, 01 xe mô tô BKS 35K1 – 28801.

Kiểm tra gói nhỏ nhỏ thu giữ của C bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,28 gam , ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 95/KLGD-PC09-MT ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2701 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 25/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 13 (mười ba) tháng tù đến 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 05/01/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án bao gồm:

- + 01 phong bì niêm phong ghi số 95/KLGD-PC09-MT, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định, ký hiệu M, có khối lượng 0,1406g, là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình.

- + 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Trần Văn C; 01 vỏ gói nhỏ là giấy màu trắng .

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Trần Văn C khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sáng ngày 05/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ K, thuộc xã K, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ. Sau đó, mang gói ma túy đến khu vực thuộc ven sông Ân thuộc phố K, thị trấn P, huyện K định mở gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Trần Văn C như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 10 giờ ngày 05 tháng 1 năm 2021 tại phố K, thị trấn P, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 05 tháng 1 năm 2021; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 9 giờ 50 phút ngày 05/01/2021, tại phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2701 gam Heroin để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2701 gam là loại Heroine của bị cáo C đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...”

[ 4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo C một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến việc bị cáo có nhân thân lai lịch rõ ràng, bản thân chưa có tiền án tiền sự do vậy cũng cần xem xét để áp dụng cho bị cáo mức án phù hợp là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Trần Văn C khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi tại khu vực chợ K. Bản thân bị cáo C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và nếu có gặp lại bị cáo cũng không nhận dạng được. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô BKS 35K1 – 28801 cho vợ bị cáo C là chị Hoàng Thị H do xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày C lấy xe đi mua ma túy chị H không biết, nên không liên quan đến việc phạm tội. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô BKS 35K1 – 28801 cho chị Hoàng Thị H là đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng  $M = 0,1406$  gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD – PC09 - MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Trần Văn C; 01 vỏ gói nhỏ là giấy màu trắng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 05/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng  $M = 0,1406$  gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 95/KLGD – PC09 – MT.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Trần Văn C; 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng .

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/03/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 22/04/2021).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**